SEATTLE XANH MÃI NGÀN NĂM

Một Quê Hương Ở Phía Bên Kia Ký Ức

V.N.

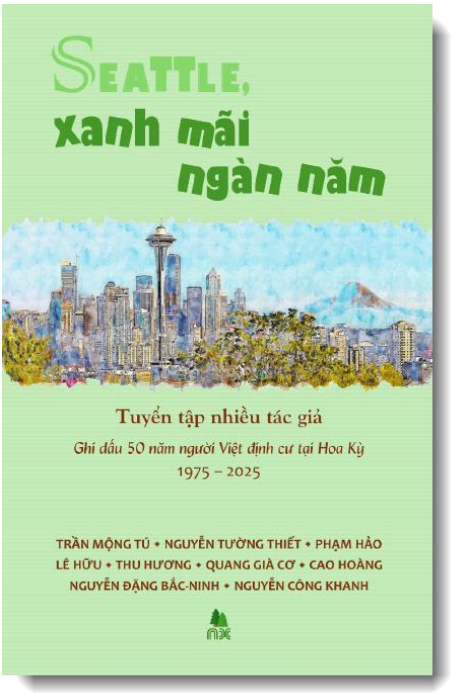
Seattle,
xanh mãi
ngàn năm
Tuyển tập nhiều tác giả
Ghi dấu 50 năm người Việt định cư tại Hoa Kỳ
1975 – 2025
TRẦN MỘNG TÚ • NGUYỄN TƯỜNG THIẾT • PHẠM HẢO
LÊ HỮU • THU HƯƠNG • QUANG GIÀ CƠ • CAO HOÀNG
NGUYỄN ĐẶNG BẮC-NINH • NGUYỄN CÔNG KHANH

Có những thành phố người ta chỉ cần ở vài ngày là nhớ được tên đường, vài quán ăn, vài thắng cảnh, rồi khi trở về có thể khoe rằng mình đã "đi Seattle". Nhưng cũng có những thành phố khác. Người ta ở đó một năm, mười năm, ba mươi năm, rồi một hôm chợt nhận ra mình đã thuộc về nơi ấy lúc nào không hay.

Seattle, đối với những người Việt đã sống lâu năm ở vùng Tây Bắc Hoa Kỳ, có lẽ thuộc vào loại thành phố thứ hai.

Người ta đến Seattle vì nhiều lý do. Có người đến vì công việc, có người theo gia đình, có người theo diện H.O., có người đến sau những năm tháng tù đày, có người vượt biển, có người đi học rồi ở lại. Thuở ban đầu, thành phố ấy chỉ là một địa danh trên bản đồ Hoa Kỳ. Nó có mưa, có hồ, có núi, có những rừng cây xanh ngắt, có Boeing, Microsoft, Starbucks và những chuyến phà chạy qua Puget Sound. Người Việt mới đến có lẽ chỉ nghĩ đơn giản rằng đây là nơi mình sẽ sống.

Nhưng đời người vốn hay có những chuyện không đơn giản như vậy.

Sống lâu ở một nơi, người ta bắt đầu có những con đường quen, những quán cà phê quen, những người bạn quen, những mùa hoa quen, những góc công viên quen. Người ta bắt đầu biết mùa nào cá hồi trở về sông, tháng nào lá phong đổi màu, nơi nào có hoa anh đào, quán nào bán phở ngon, nhà thờ nào có tượng Chúa nằm trên ghế đá, thư viện nào có sách cũ. Đến một lúc nào đó, nếu có người hỏi "Quê ông ở đâu?", câu trả lời có lẽ không còn dễ dàng như trước.

Seattle xanh mãi ngàn năm, tuyển tập của chín nhà văn ở Seattle, chính là một quyển sách được viết ra từ cái khoảng lưng chừng rất thú vị ấy: *quê cũ chưa bao giờ mất, mà quê mới cũng đã thành hình.*

Tập sách gồm 36 bài của chín tác giả, mỗi người bốn bài,

cộng thêm phần phụ lục của Trần Doãn Nho. Các bài viết thuộc nhiều thể loại: truyện ngắn, tùy bút, hồi ký, tản văn, ký sự, thơ và những bài ghi chép về đời sống. Mỗi người nhìn Seattle một cách khác nhau. Có người nhìn qua mưa, có người nhìn qua hoa, có người nhìn qua cà phê, có người nhìn qua cá hồi, có người nhìn qua gia đình, có người nhìn qua những người bạn đã mất.

Nhưng dưới những cảnh vật khác nhau ấy, tôi thấy chỉ có một câu hỏi lớn.

Con người có thể có hai quê hương hay không?

... Seattle trước hết là một thành phố rất xanh

Nhan đề *Seattle xanh mãi ngàn năm* nghe qua có vẻ hơi "tham". Một thành phố xanh đã đành, lại còn xanh đến ngàn năm. Nhưng đọc hết quyển sách rồi, người đọc mới thấy chữ "xanh" trong nhan đề không phải chỉ nói về màu cây cỏ.

Seattle xanh vì hồ, vì rừng, vì núi, vì mưa nhưng Seattle còn xanh trong ký ức của những người viết sách.

Trần Mộng Tú viết về mưa Seattle và mưa Sài Gòn. Phạm Hảo viết về mùa thu, về hồ, về hoa lan và những con đường núi. Thu Hương viết về Lake Chelan, Mount Rainier, Alki Beach. Quang Già Cơ viết về hoa mimosa và cá hồi. Nguyễn Tường Thiết đi câu cá steelhead giữa mùa đông. Những cảnh ấy làm cho Seattle hiện lên không phải như một thành phố trong sách hướng dẫn du lịch, mà như một nơi có đời sống riêng.

Người đọc không được dẫn đi xem Seattle theo lối "đây là thắng cảnh số một, kia là thắng cảnh số hai". Các tác giả không có ý làm công việc của một ông hướng dẫn viên du lịch. Họ làm một việc khác: *họ kể cho chúng ta biết mình đã sống như thế nào ở thành phố ấy.*

Đó là một khác biệt đáng kể.

Một người đứng trước Mount Rainier để chụp hình thì thấy một ngọn núi. Một người đã sống nhiều năm ở Seattle, từng đưa vợ đi hiking ở đó, từng ngồi nhìn tuyết, từng hái hoa dại, từng nói chuyện với bạn bè giữa đường núi, sẽ thấy nhiều hơn một ngọn núi. Ngọn núi ấy đã có một phần đời của họ ở trong đó.

Bởi vậy, cảnh vật trong quyển sách này thường không đứng yên.

Cảnh vật gọi người về quá khứ.

... Seattle bắt đầu bằng mưa, nhưng mưa lại đưa người ta về Sài Gòn

Trần Mộng Tú mở đầu tập sách bằng "Mưa Saigon, mưa Seattle". Đây là một lựa chọn rất có duyên.

Nếu người viết là một người Mỹ sinh trưởng ở Seattle, mưa chỉ là mưa. Nếu người viết là một người Việt đã từng sống ở Sài Gòn, mưa lại là chuyện khác. Mưa có thể kéo theo một con đường cũ, một mái hiên, một tà áo dài, một giờ tan học, một người bạn, một cuộc tình, một buổi chiều tháng Tư.

Mưa Seattle lạnh và dai dẳng. Mưa Sài Gòn đến nhanh, ào xuống rồi tạnh. Hai thứ mưa khác nhau như hai cuộc đời. Nhưng trong ký ức của người di tản, hai thứ mưa ấy có thể rơi xuống cùng một lúc.

Trần Mộng Tú không cần phải cố tình giảng giải về nỗi nhớ quê. Chỉ cần bà nói về mưa, người đọc đã hiểu. Cũng như một người xa Huế lâu năm chỉ cần nghe ai nhắc đến "mưa dầm" là có thể nhớ cả một thành phố.

Trong "Ngụm cà phê tháng tư", một ly cà phê ở Bellevue lại kéo người viết trở về tháng Tư 1975. Cà phê vốn là thức uống bình thường. Nhưng đối với người đã đi qua một biến cố lớn, những vật bình thường nhất đôi khi lại chứa những điều không bình thường chút nào.

Một ly cà phê có thể có mùi của tháng Tư.

Một cơn mưa có thể có tiếng của Sài Gòn.

Một hồ nước có thể có bóng Đà Lạt.

Và một bông hoa có thể có cả một người đã mất.

Đó là cách ký ức làm việc.

... Người xa quê không chỉ nhớ quê; người xa quê còn mang quê đi theo

Điểm đáng chú ý của *Seattle xanh mãi ngàn năm* là các tác giả không chỉ ngồi than nhớ Việt Nam.

Nếu cả quyển sách chỉ gồm những câu chuyện nhớ quê, thương quê, tiếc quê thì đọc một lúc chắc người đọc

cũng mệt. Nỗi nhớ, nếu không có đời sống hiện tại làm đối trọng, rất dễ trở thành một thứ than thở.

Nhưng chín tác giả không làm như vậy.

Họ vẫn sống. Họ đi chợ, đi câu cá, uống cà phê, đi lễ, đi hiking, đọc sách, trồng hoa, chăm cháu, nuôi gia đình, đi phà, đi cắm trại, ăn phở, nói chuyện với hàng xóm, gặp bạn bè.

Nói cách khác, họ *đã hội nhập vào đời sống Seattle* nhưng họ không vì thế mà bỏ lại Việt Nam ở phi trường.

Việt Nam đi theo họ. Việt Nam nằm trong tô phở. Việt Nam nằm trong chén chè. Việt Nam nằm trong tiếng Việt của những người hàng xóm. Việt Nam nằm trong đêm Giao Thừa. Việt Nam nằm trong một bức tranh hoa mai. Việt Nam nằm trong những bài hát cũ. Và Việt Nam nằm trong chính cách họ nhìn Seattle.

Đó là điều khiến quyển sách này khác với một tuyển tập tản văn viết về một thành phố.

Các tác giả không chỉ viết về Seattle. Họ viết về một Seattle đã đi qua tâm hồn người Việt.

... Cá hồi và người Việt: một sự gặp gỡ rất đẹp

Nếu phải chọn một hình ảnh tiêu biểu nhất cho cả quyển sách, tôi sẽ chọn *con cá hồi.*

Cá hồi sinh ra trong sông, đi ra biển, sống một thời gian giữa đại dương rồi đến mùa lại quay về đúng dòng sông cũ để sinh sản. Con cá nhỏ ngày nào rời quê hương, lớn

lên giữa biển cả, rồi cuối đời tìm đường trở lại nơi mình đã sinh ra.

Đọc "Con cá hồi cụt đuôi" của Quang Già Cơ, người đọc khó tránh khỏi việc liên tưởng đến những người Việt đã rời quê hương.

Tất nhiên, cá hồi là cá hồi, người Việt là người Việt. Không nên đem sinh vật học mà gán vào đời người một cách máy móc. Nhưng văn chương vốn sống nhờ những liên tưởng như vậy.

Cá hồi đi xa rồi trở về. Người Việt đi xa rồi nhớ quê. Hai chuyện không giống nhau, nhưng có một điểm gặp nhau: *ký ức về nơi mình đã bắt đầu.*

Nguyễn Tường Thiết lại nhìn cá hồi từ một phía khác, qua những chuyến đi câu steelhead. Con cá lúc ấy không còn là biểu tượng của quê hương mà là một đối thủ khó câu, một sinh vật khỏe mạnh, tinh khôn, khiến người câu phải kiên nhẫn và có kinh nghiệm.

Trần Doãn Nho đọc hai bài ấy cạnh nhau và nhận xét rằng mỗi góc nhìn đem lại một hình ảnh khác của con cá hồi.

Tôi nghĩ nhận xét ấy cũng có thể áp dụng cho cả tuyển tập.

Mỗi người có một Seattle.

... Một Seattle của người già

Nguyễn Tường Thiết đem vào sách một thứ Seattle rất khác: Seattle của tuổi già.

“Buổi sáng của một ngày hưu” bắt đầu từ một cảnh rất bình thường. Một người đi bộ trong Northgate Mall, nghe hai người đàn bà Việt Nam nói chuyện Tết. Chỉ một câu nói ấy thôi cũng đủ mở cửa cho cả một kho ký ức.

Tuổi già có một cái lạ: người trẻ sống bằng những chuyện sắp tới; người già sống một phần rất lớn bằng những chuyện đã qua.

Một người trẻ nghe “Tết” có thể nghĩ đến năm nay ăn gì, đi đâu, gặp ai. Một người già nghe “Tết” có thể nhớ đến mười, hai mươi, ba mươi cái Tết trước. Và cái Tết gần nhất chưa chắc là cái Tết rõ nhất. Cái Tết rõ nhất có khi là cái Tết của một người đã mất.

Bởi vậy, trong bài viết của Nguyễn Tường Thiết, Tết không chỉ là ngày lễ. Tết trở thành chiếc chìa khóa mở kho ký ức. Điều ấy rất tự nhiên.

Người ta càng có nhiều năm phía sau thì một tiếng gọi nhỏ cũng có thể làm cả một hành lang quá khứ sáng đèn.

... Seattle và bóng mộng của Cao Hoàng

Nếu với Trần Mộng Tú, Seattle là nơi những cơn mưa gọi lại Sài Gòn; với Quang Già Cơ, dòng Cedar River và đàn cá hồi gợi nhớ đường về quê cũ; thì với Cao Hoàng, Seattle lại hiện ra như một thành phố của *bóng mộng.*

Trong “Đợi một chuyến phà”, cái chờ một chuyến phà dường như cũng là cái chờ một người, một thời, một

điều gì đã mất. Đến "Cancion Triste, giai điệu nửa đêm", ranh giới giữa thực và mộng càng trở nên mơ hồ; một bóng hình có thể vừa là người thật vừa là người bước ra từ ký ức. Với "Kiều Miên", người tình của một thời xa xưa lại hiện về giữa hoa, trăng và những câu chữ, như thể thời gian không đủ sức xóa hết những gì lòng người đã từng yêu.

Seattle của Cao Hoàng không chỉ là thành phố của hiện tại mà còn là nơi những quê hương cũ, những người cũ và những mùa tình đã mất tiếp tục hiện hữu trong tâm tưởng. Ông không dùng Seattle để quên quá khứ; ông mượn Seattle làm sân khấu cho quá khứ trở về.

Điều ấy làm cho bức tranh Seattle trong tuyển tập thêm một chiều sâu khác. Chín tác giả cùng viết về một thành phố, nhưng mỗi người lại mở một cánh cửa khác. Có người mở cửa nhìn ra mưa, hồ, núi và hoa; có người nhìn về chiến tranh, quê hương và những người đã khuất; Cao Hoàng thì hé một cánh cửa dẫn vào cõi mộng của ký ức. Nhờ vậy, Seattle trong *Seattle xanh mãi ngàn năm* không chỉ là nơi người Việt đã đến để dựng lại cuộc đời, mà còn là nơi những gì họ mang theo từ quê cũ tiếp tục sống một đời khác.

... Seattle của những người sống sót

Nếu Trần Mộng Tú đem nỗi đau tháng Tư vào một ly cà phê, Thu Hương đem nó vào núi, biển và những chuyến đi. "Một chốn thời gian ngừng trôi" là một bài tiêu biểu.

Thiên nhiên Washington hiện ra rất đẹp. Hồ, núi, rừng, hoa, bầu trời đầy sao. Nhưng giữa cảnh đẹp ấy, ký ức về năm 1975 vẫn trở về.

Đây là một nghịch lý mà người đọc gặp nhiều lần trong tuyển tập: *Cảnh càng đẹp, ký ức đôi khi càng đau* bởi người sống sót không thể nhìn hiện tại bằng đôi mắt hoàn toàn của hiện tại.

Một người đã đi qua chiến tranh sẽ nhìn một bầu trời yên bình khác với một người chưa từng biết chiến tranh.

Một người từng lênh đênh trên biển sẽ nhìn biển khác với người chỉ đi du lịch.

Một người từng mất người thân sẽ nhìn một bức tranh khác với người chỉ thấy màu sắc.

Vì thế, Seattle trong quyển sách này có những khoảng xanh rất đẹp, nhưng bên dưới màu xanh ấy vẫn có những khoảng tối của ký ức.

Tôi nghĩ đó cũng là lý do nhan đề dùng chữ "xanh" mà không dùng chữ "đẹp".

"Đẹp" chỉ là một nhận xét.

"Xanh" còn là một trạng thái sống.

... Những vật nhỏ bé giữ lại người đã khuất

Lê Hữu có một sở trường đáng quý: ông không cần chuyện lớn để nói chuyện lớn.

Trong “Xem tranh, nhớ người”, một bức tranh tưởng như bình thường bỗng trở thành vật giữ lại hình bóng Bùi Bích Hà sau khi bà qua đời.

Trong “Thư Giáng Sinh, viết từ Thiên Đường”, một quả bóng đỏ và một bức thư của một đứa trẻ nối một gia đình với một người cha đã mất.

Trong “Hoa anh đào nở rộ”, một lời nói dối nhỏ lại trở thành một hành động tử tế.

Những câu chuyện ấy có chung một điều: *lòng người hiện ra qua những vật rất nhỏ.*

Người viết không cần cho nhân vật đứng giữa quảng trường mà tuyên bố những điều cao cả. Một bức thư cũng đủ. Một bức tranh cũng đủ. Một lời nói cũng đủ.

Có lẽ đó là một trong những nét đẹp của văn chương Lê Hữu. Người đọc có thể quên câu chuyện sau một thời gian, nhưng một hình ảnh nhỏ đôi khi còn ở lại.

... Hoa, sách và cà phê: những thú vui của tuổi già

Phạm Hảo đem đến cho tuyển tập một giọng khác hẳn.

Nếu có người viết về chiến tranh, lưu vong và mất mát, thì Phạm Hảo viết về hoa lan, mùa thu, hồ, sách và những chuyến đi. Đọc bà, người ta có cảm tưởng cuộc đời vẫn còn rất nhiều chuyện đáng yêu.

Một giò lan.

Một mùa thu.

Một hồ nước.

Một chuyến cắm trại.

Một cuốn sách cũ tìm thấy trong tủ sách ven đường.

Một lời đề tặng của một người bạn đã lâu không gặp.

Những thứ ấy có vẻ nhỏ. Nhưng tuổi trẻ thường không hiểu cái giá trị của những chuyện nhỏ. Người lớn tuổi thì hiểu.

Khi người ta đã đi qua đủ nhiều năm, một cuốn sách cũ có lời đề tặng của một người bạn có thể quý hơn một cuốn sách mới đắt tiền. Một bông hoa nở đúng mùa có thể làm người ta vui cả ngày. Một người bạn gọi điện hỏi thăm có thể đáng quý hơn một món quà. Và một buổi chiều ngồi nhìn hồ có thể đáng giá hơn một chuyến đi xa.

Phạm Hảo cho quyển sách một chút ánh sáng nhẹ nhàng ấy.

... Người Việt và chuyện sống chung với người khác

Nguyễn Đặng Bắc-Ninh đưa quyển sách sang một vùng khác: *gia đình và sự khác biệt văn hóa.* "Nàng dâu Mỹ" và "Tam giáo đồng hành" đặc biệt đáng chú ý.

Con cái lớn lên ở Mỹ sẽ có bạn bè Mỹ, lấy người Mỹ, hoặc lấy người thuộc một tôn giáo khác. Cha mẹ Việt Nam phải học cách chấp nhận một điều mà thế hệ trước có thể thấy rất khó. Con mình vẫn là con mình, dù con mình không sống y hệt mình.

Một gia đình có người Công Giáo, người Phật Giáo, người Hồi Giáo có thể sống với nhau hay không?

Câu trả lời trong gia đình tác giả là có, nếu mọi người biết kính trọng niềm tin của nhau. Tác giả gọi đó là "Tam giáo đồng hành".

Chữ "đồng hành" ở đây khá hay.

Không phải "đồng đạo". Không phải "đồng tín ngưỡng". Mà là cùng đi một đường dù mỗi người mang một niềm tin khác nhau.

Đó cũng là một cách nhìn đáng kể về cuộc sống của người Việt sau nửa thế kỷ ở Hoa Kỳ.

Thế hệ thứ nhất giữ ký ức. Thế hệ thứ hai giữ một phần ký ức ấy. Thế hệ thứ ba có thể sống rất khác.

Vấn đề không phải bắt thế hệ sau sống y như thế hệ trước. Vấn đề là làm sao để họ hiểu mình từ đâu đến.

... Seattle đã thành quê hương chưa?

Đây là câu hỏi quan trọng nhất của quyển sách.

Nguyễn Công Khanh đưa câu hỏi ấy ra rõ ràng nhất trong "Tình tự cho một quê hương".

Những hình ảnh quê hương của người Việt ngày trước — lũy tre, bến đò, cây khế, con trâu, tiếng gà — phần lớn thuộc về một thế giới đã xa. Nhưng một người sống ở Seattle năm mươi năm đã có gì?

Người ấy có nhà. Có bạn. Có con cháu. Có nhà thờ hoặc

chùa. Có quán cà phê. Có con đường quen. Có những mùa thu quen. Có những người đã chết và được chôn trên đất Mỹ. Có những đứa trẻ sinh ra ở đây. Có những đứa cháu nói tiếng Anh nhiều hơn tiếng Việt. Có những kỷ niệm mà nếu đem người ấy trở về Việt Nam, người ấy cũng không thể tìm thấy.

Đến đây, câu hỏi "quê hương ở đâu?" bỗng trở nên khó.

Quê hương có nhất thiết phải là nơi mình sinh ra không? Nếu đúng như vậy, thì những người sinh ra ở Việt Nam nhưng đã sống gần cả đời ở Mỹ sẽ luôn là khách ở cả hai nơi hay sao?

Nếu quê hương là nơi mình sống và yêu thương, thì Seattle đã là quê hương. Nếu quê hương là nơi chôn nhau cắt rốn, thì Việt Nam vẫn là quê hương.

Có lẽ câu trả lời đúng nhất không phải chọn một bỏ một.

Con người có thể có hai quê hương.

Một quê hương cho mình tiếng khóc đầu đời. Một quê hương cho mình những năm tháng cuối đời. Một quê hương cho mình ký ức. Một quê hương cho mình hiện tại.

Và giữa hai quê hương ấy có một cây cầu tên là *nhớ.*

... Phần Phụ lục của Trần Doãn Nho

Phần "Đọc tuyển tập *Seattle, xanh mãi ngàn năm*" của Trần Doãn Nho đáng được đọc như một bài tiểu luận độc lập. Ông không làm công việc của người thư ký: bài thứ nhất nói gì, bài thứ hai nói gì, bài thứ ba nói gì. Ông đứng xa hơn một chút để nhìn toàn cảnh. Cách đọc ấy giúp người đọc thấy điều mà khi đọc từng bài riêng lẻ có thể không nhận ra. Đó là *quê người* và *quê nhà* thường xuyên đi cùng nhau.

Ông đặc biệt chú ý đến những hình ảnh như hoa anh đào và cá hồi. Một hình ảnh nói về lòng nhân hậu; một hình ảnh nói về sự trở về. Hai hình ảnh ấy tuy khác nhau nhưng đều liên quan đến một câu hỏi sâu hơn: *con người sống thế nào với quá khứ của mình?*

Tôi thích nhất ở phần phụ lục là Trần Doãn Nho không cố làm cho chín tác giả giống nhau. Ông nhận ra mỗi người có một cách nhìn.

Cùng một Seattle mà Trần Mộng Tú thấy mưa, Phạm Hảo thấy hoa, Nguyễn Tường Thiết thấy ký ức, Thu Hương thấy những vết thương, Quang Già Cơ thấy Đà Lạt, Lê Hữu thấy lòng người, Nguyễn Đặng Bắc-Ninh thấy gia đình, Cao Hoàng thấy bóng mộng, còn Nguyễn Công Khanh nhìn thấy một quê hương đang thành hình.

Một thành phố có nhiều khuôn mặt là chuyện bình thường. Một thành phố có chín khuôn mặt của chín nhà văn thì đã bắt đầu trở thành văn chương.

... "Xanh mãi ngàn năm" có phải là lời nói quá không?

Tôi trở lại chữ "ngàn năm".

Seattle có thể xanh được bao lâu thì không ai biết. Một ngàn năm là chuyện của địa chất, khí hậu và lịch sử, không phải chuyện của một quyển sách nhưng nếu hiểu chữ "xanh" theo nghĩa của ký ức thì câu chuyện lại khác.

Một thành phố chỉ xanh trong mắt người đang sống ở đó nhưng một thành phố còn xanh trong ký ức của người đã rời khỏi nó thì màu xanh ấy có thể kéo dài lâu hơn đời người.

Người Việt đã sống ở Seattle năm mươi năm. Năm mươi năm không phải một khoảng thời gian nhỏ. Một đứa trẻ đến Mỹ năm mười tuổi nay đã sáu mươi. Một người đến Mỹ lúc ba mươi nay đã tám mươi. Những người đầu tiên dựng cộng đồng Việt Nam ở Seattle nay có người đã khuất. Thế hệ con cháu của họ lại đang lớn lên.

Vì vậy, "xanh mãi ngàn năm" có lẽ không phải lời tiên đoán về Seattle.

Đó là một lời chúc.

Chúc cho thành phố nơi người Việt đã dựng lại đời mình vẫn còn xanh. Chúc cho những con người đã đi qua chiến tranh và lưu lạc vẫn còn giữ được một màu xanh trong tâm hồn. Và chúc cho ký ức về quê cũ không biến thành một thứ oán hận, mà trở thành một phần của đời sống mới.

... Sau cùng, quê hương là nơi nào?

Tôi nghĩ câu hỏi ấy không cần một câu trả lời dứt khoát.

Một người có thể sinh ra ở Huế, lớn lên ở Sài Gòn, sống ở Seattle, rồi chết ở California. Người ấy có thể có nhiều quê. Hoặc cũng có thể chỉ có một quê hương, nhưng quê hương ấy đã chia thành nhiều lớp.

Lớp thứ nhất là nơi người ấy sinh ra. Lớp thứ hai là nơi người ấy trưởng thành. Lớp thứ ba là nơi người ấy dựng nhà. Lớp thứ tư là nơi con cái người ấy sinh ra. Lớp cuối cùng là nơi người ấy được chôn.

Không lớp nào xóa lớp nào.

Người Việt ở Seattle cũng vậy. Họ không cần phải lựa chọn giữa Việt Nam và Hoa Kỳ để chứng minh lòng trung thành với một nơi nào. Họ chỉ cần sống một đời tử tế, giữ được những điều đáng giữ, và trao lại cho con cháu một chút tiếng Việt, một chút ký ức, một chút tình quê.

Rồi thời gian sẽ làm phần còn lại.

Có thể một ngày nào đó, một đứa cháu sinh ở Seattle sẽ đứng bên Cedar River nhìn đàn cá hồi trở về. Nó có thể không biết nhiều về Sài Gòn. Nó có thể chưa từng thấy Đà Lạt. Nó có thể không hiểu tại sao ông ngoại mình cứ mỗi mùa cá hồi lại ra đây đứng hàng giờ. Nhưng nếu ông ngoại kể cho nó nghe rằng con cá này đã bơi từ biển trở về đúng dòng sông nơi nó sinh ra, đứa cháu có thể chợt hiểu một điều rất giản dị: *Có những sinh vật đi rất xa mà vẫn nhớ đường về.*

Và cũng có những con người đi rất xa, sống rất lâu ở một nơi khác, nhưng trong lòng vẫn giữ một con đường cũ. Có lẽ đó chính là ý nghĩa đẹp nhất của *Seattle xanh mãi ngàn năm*.

Seattle không thay thế Việt Nam.

Việt Nam cũng không cần phải phủ nhận Seattle.

Hai nơi ấy cùng tồn tại trong một đời người. Một nơi cho ký ức. Một nơi cho hiện tại. Một nơi cho nguồn cội. Một nơi cho những mùa đời còn lại. Và giữa hai nơi ấy, có những nhà văn ngồi xuống viết.

Họ viết về mưa, về hoa, về cá hồi, về cà phê, về người đã chết, về người đang sống, về con cái, về bạn bè, về những chuyến phà và những con đường.

Những chuyện ấy thoạt nghe chẳng có gì lớn lao nhưng chính những chuyện nhỏ ấy làm nên quê hương. Bởi vì quê hương, xét cho cùng, không phải chỉ là một nơi trên bản đồ. Quê hương là nơi một người có đủ kỷ niệm để khi nghe một tiếng gọi rất nhỏ, lòng mình bỗng quay về. Và nếu vậy, thì sau năm mươi năm, Seattle đã có đủ kỷ niệm để trở thành quê hương của rất nhiều người Việt.

Có lẽ vì thế mà Seattle trong quyển sách này không chỉ xanh.

Seattle xanh bằng ký ức.

Và màu xanh ấy, đối với người đã sống đủ lâu ở đó, quả thật có thể kéo dài… lâu hơn một đời người.